

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2020/HS-ST
Ngày: 24-11-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Xuân Ty.
2. Ông Cầm Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2020/TLST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Võ Văn N**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1991, tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Thanh Xuân 1, xã Lộc Thanh, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phan Văn T (đã chết) và bà Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1964, cư trú tại: Thôn T, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/3/2020 Phan Võ Văn N bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng theo ra quyết định số 05/QĐ-TA, chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt và tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 01/9/2020 cho đến nay. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 01/9/2020, tại vỉa hè phía trước nhà số 517 đường N, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng phát hiện đối tượng Phan Võ Văn N đang điều khiển xe mô tô biển số 49K1-360.48 lưu thông trên đường N, thuộc phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng theo

hướng từ huyện B, tỉnh Lâm Đồng đi Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. N phát hiện bị Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng yêu cầu dừng xe để kiểm tra nên đã dừng lại, bỏ xe mô tô chạy bộ theo hướng đi Tp. B, tỉnh Lâm Đồng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng khống chế bắt giữ, N chống cự đã làm rơi từ túi quần phía trước đang mặc trên người 01 gói nilon màu trắng, miệng túi được cột giấy thun màu vàng, kích thước gói nilông 07 x 14cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, gói nilon bị rơi xuống vỉa hè bị rách nên các hạt tinh thể rắn màu trắng rơi vãi trên vỉa hè. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng tiến hành thu giữ các hạt tinh thể rắn màu trắng cho vào 01 gói nilon màu trắng kích thước 17 x 27cm và niêm phong tang vật trong một bì thư ký hiệu 01. Cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ trong túi áo khoác phía trong bên phải của N đang mặc trên người 02 gói nilon màu trắng có rãnh khếp kín màu đỏ kích thước mỗi gói là 04 x 7,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng và tiến hành niêm phong tang vật trong một bì thư ký hiệu 02. N khai nhận toàn bộ các hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá do N tàng trữ trái phép.

Quá trình điều tra xác định: Phan Võ Văn N là người nghiện ma túy. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/9/2020, Phan Võ Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 49K1-360.48 đi đến khu vực nhà thờ T, thuộc phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng mua của đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 03 gói ma túy nêu trên với giá 10.000.000đ cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Khi N mang số ma túy trên đường về thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng phát hiện bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 1597/GĐ-PC09 ngày 04/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Phong bì 01: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 38,1801g, loại Methamphetamine. Phong bì 02: Mẫu tinh thể đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,5925g, loại Methamphetamine. *Methamphetamine là chất nằm trong danh mục II, STT: 323, ND 73/2018/ND-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Bản Cáo trạng số 138/CT-VKSBL, ngày 06 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phan Võ Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Võ Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Phan Võ Văn N từ 12 năm đến 13 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Võ Thị Tuyết M 01 xe mô tô biển số 49K1-360.48 nên không xem xét.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng, chứng minh tội phạm, gồm:

- + 02 phong bì niêm phong số 1597/2020/PC09.
 - + 01 vỏ gói nylon màu trắng kích thước 07x14cm, miệng cột dây thun màu vàng và bị rách ở đáy.
- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.
- + Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.
 - + Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo im lặng không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Phan Võ Văn N đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; nội dung Kết luận giám định; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo là người nghiện ma túy. Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 01/9/2020, tại vỉa hè phía trước nhà số 517 đường N, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, Phan Võ Văn N bị cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 47,7726g (bốn bảy phẩy bảy bảy hai sáu gam), loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 138/CT-VKSBL, ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thái độ xem thường pháp luật, cũng như nhằm mục đích thoả mãn cho nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện tội phạm rất nghiêm

trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy nên miễn phạt bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Vật chứng, chứng minh tội phạm, tịch thu tiêu hủy, gồm:

+ 02 phong bì niêm phong số 1597/2020/PC09.

+ 01 vỏ gói nylon màu trắng kích thước 07x14cm, miệng cột dây thun màu vàng và bị rách ở đáy.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với người tên T đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo Phan Võ Văn N. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng T nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra và để xử lý sau.

[11] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về ..., án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Võ Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Phan Võ Văn N 13** (mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ gồm: 02 phong bì niêm phong số 1597/2020/PC09 và 01 vỏ gói nylon màu trắng kích thước 07x14cm, miệng cột dây thun màu vàng và bị rách ở đáy.

Tình trạng vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/11/2020 giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Võ Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công